PHỤ LỤC: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025-NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Quảng Điền)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT 26 - KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025								Lũy kế kế hoạch vốn đã thực hiện đến 31/6/2024								Dự kiến Thông báo tiền đất năm 2024 (Từ 30/6/2024 đến 31/12/2024)	Dự kiến kế hoạch năm 2025					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMĐT					Trong đó:								Trong đó:									Trong đó:			
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch 2020	Tổng số	Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	Tổng số	Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)		Tổng số	Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	
	TỔNG SỐ					**502.154**	**0**	**4.100**	**0**	**330.836**	**38.223**	**218.499**	**74.114**	**0**	**0**	**0**	**0**	**154.192**	**18.855**	**96.337**	**39.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**16.875**	**142.030**	**19.368**	**88.081**	**34.581**	**0**	
I	**Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng**					**10.000**	**0**	**0**	**0**	**10.000**	**0**	**10.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2.855**	**0**	**2.855**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.570**	**5.575**	**0**	**5.575**	**0**		
1	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn					10.000				10.000		10.000						2.855		2.855						1.570	5.575		5.575			
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư công**					**4.000**	**0**	**0**	**0**	**2.000**	**1.500**	**500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.500**	**1.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**500**	**0**	**500**	**0**		
1	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025					4.000				2.000	1.500	500						1.500	1.500								500	0	500			
III	**Các dự án quy hoạch**					**3.000**	**0**	**0**	**0**	**5.000**	**0**	**5.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2.418**	**0**	**2.418**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**500**	**2.082**	**0**	**2.082**	**0**		
1	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện					3.000				5.000		5.000						2.418		2.418						500	2.082		2.082			
IV	**Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quĩ đất sạch kêu gọi đầu tư**					**6.770**	**0**	**4.100**	**0**	**5.754**	**0**	**5.754**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5.173**	**0**	**5.173**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**581**	**0**	**581**	**0**		
1	Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công của tỉnh, huyện và các dự án tạo quĩ đất sách kêu gọi đầu tư					6.770	0	4.100	0	5.754	0	5.754	0	0	0	0	0	5.173	0	5.173	0	0	0	0	0	0	581	0	581	0		
-	GPMB Bệnh viện huyện Quảng Điền (giai đoạn 2)	TT Sịa	13,800m2; 1,200 mô	2021-2022	30/NQ-HĐND; 08/10/2020	4.100		4.100		4.100		4.100						3.688		3.688							412		412			
-	Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn (km10+00-km10+500 Tỉnh lộ 4), xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền	Quảng Thành	Diện tích thu hồi đất ước tính khoảng 1.200 m2 và tài sản, nhà ở, vật kiến trúc 05 hộ gia đình (Đất ở nông thôn:165 m2; đất giao thông:1.028 m2; Đất bằng chưa sử dụng:60 m2).	2023-2024		818				620		620						590		590							30		30			
-	Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn (Km24+300 – Km24+800 đường Tỉnh 4, đoạn qua xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	Diện tích thu hồi đất ước tính khoảng 3.200 m2 và tài sản, nhà ở, vật kiến trúc 01 hộ gia đình, di dời trụ điện (Đất ở nông thôn:1.750m2; đất giao thông:584m2; Đất trồng lúa:1.000m2).	2023-2024		1.852				1.034		1.034						895		895							139		139			
V	**Dự án chuyển tiếp chuyển sang năm 2025**					**201.967**	**0**	**0**	**0**	**169.272**	**36.723**	**75.814**	**56.735**	**0**	**0**	**0**	**0**	**88.698**	**17.355**	**32.343**	**39.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**14.205**	**66.369**	**19.368**	**29.266**	**17.735**	**0**	
1	GPMB và đầu tư hạ tầng chỉnh trang kết hợp phát triển quĩ đất Khu phía Nam UBND xã Quảng An	Quảng An	Đường giao thông dài 450m, di dời mồ mả.	2023-2025	33/NQ-HĐND; 22/7/2021	17.000				5.100		5.100						2.500		2.500							2.600		2.600			Năm 2025: Hoàn ứng 1.200 triệu đồng
2	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	10 xã		2021-2025	42/NQ-HĐND; 08/10/2020	30.000				40.993	19.670	21.323						14.000	6.000	8.000						3.500	23.493	13.670	9.823			
3	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	Quảng An	Chiều dài 41,2m, rộng 6,0m, đường 02 đầu cầu khoảng 113m. Công trình bê tông cốt thép vĩnh cửu.	2022-2025		14.900				8.600		8.600						2.400		2.400						3.000	3.200		3.200			
4	Gia cố, nạo vét sông Rào Cùng, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền	Xã Quảng Thọ	- Nạo vét lòng sông có chiều dài 1,2km. (đoạn cuối tuyến đổ ra sông Bồ). - Gia cố 2 mái bờ sông và mặt đê có sông chiều dài 2 bờ khoảng 2,3km (đính đê bờ tả dài 1,1km kết hợp giao thông). - Gia cố bờ sông Bồ phạm vi cuối tuyến sông dài 0,2km. - Công trình trên tuyến: Xây mới các cầu giao thông và các cống tiêu đảm bảo nhiệm vụ của dự án.	2024-2025		44.735				44.735			44.735					30.000			30.000						14.735			14.735		
5	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sân trường, tuyến đường dến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền					17.478				14.457	1.821	636	12.000					11.457	1.821	636	9.000						3.000			3.000		
6	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	Quảng Lợi	GPMB và thu hồi đất với diện tích khoản 19.550m2; Đào bóc 20cm đất lúa, san nền khu vực xây dựng với diện tích khoản 17.250m2 bằng đất cấp phối đồi, độ chặt K85; Mở rộng nền đường trên nền đường cũ về đối diện khu dân cư với chiều dài khoảng 665m. Bề rộng nền đường hiện tại 7.0m, bề rộng nền đường mở rộng: 4.5m, sau khi mở rộng, bề rộng nền đường 14.5m; Xây mới Trạm biến áp và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, cấp nước, PCCC theo quy định; Hoàn trả đường giao thông nội đồng chiều dài khoản 258m, rộng 3.0m.	2023-2025	41/NQ-HĐND; 22/7/2021	14.960				10.472		10.472						0								4.705	5.767		5.767			Bố trí 30% phần ngân ách tỉnh không cân đối được
7	GPMB và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa	#REF!	GPMB 2,8ha;3000 ngôi mộ, trong đó 2750 mồ đất, 250 mồ xây; đầu tư hệ thống giao thông 350m, hệ thống cấp, thoát nước; Xây mới Trạm biến áp, điện sinh hoạt ; PCCC	2022-2023	42/NQ-HĐND; 10/12/2022 (NQ điều chỉnh)	19.390				13.573		13.573						10.867		10.867							2.706		2.706			Bố trí 30% phần ngân sách tỉnh không cân đối được
8	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quĩ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu qui hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)	#REF!	Đường giao thông 430m/02 tuyến	2022-2024		10.000				10.000		10.000						5.440		5.440						1.500	3.060		3.060			
9	Sửa chữa, nâng cấp Nhà Văn hóa huyện		Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, vách tiêu âm, sơn mới khối nhà chính,mua sắm quạt nước, di dời phòng truyền thanh huyện, hệ thống PCCC và một số hạng mục khác	2024-2025		3.100				3.100		3.100						1.000		1.000						1.000	1.100		1.100			
10	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-Huyện Quảng Điền	Toàn huyện	Xây mới 118 phòng (76 phòng học và 42 phòng chức năng)	2022-2025	47/NQ-HĐND; 22/7/2021	30.404	0	0	0	18.242	15.232	3.010	0	0	0	0	0	11.034	9.534	1.500	0	0	0	0	0	500	6.708	5.698	1.010	0	0	
10.1	Dự án 3: Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS		05 trường: MN Quảng Công 680 m2; THCS Đặng Hữu Phổ 654 m2; tiểu học Quảng Thọ 650m2; tiểu học số 1 Quảng Phước 985m2; tiểu học Quảng Ngạn 935m2.	2023-2025		30.404	0	0	0	18.242	15.232	3.010	0	0				11.034	9.534	1.500						500	6.708	5.698	1.010			
VI	**Các dự án khởi công mới năm 2025**					**276.417**	**0**	**0**	**0**	**138.810**	**0**	**121.431**	**17.379**	**0**	**0**	**0**	**0**	**53.548**	**0**	**53.548**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**600**	**66.923**	**0**	**50.077**	**16.846**	**0**	**0**
1	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá giai đoạn 2021-2025		Gồm 10 tiểu dự án thành phần			14.276		0		12.276		12.276						6.700		6.700						600	4.976		4.976			

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT 26 - KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025								Lũy kế kế hoạch vốn đã thực hiện đến 31/6/2024								Dự kiến Thông báo tiền đất năm 2024 (Từ 30/6/2024 đến 31/12/2024)	Dự kiến kế hoạch năm 2025					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMĐT				Tổng số	Trong đó:							Tổng số	Trong đó:								Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch 2020		Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)		Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)			Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	
2	Chỉnh trang tỉnh lộ 4 đoạn từ UBND xã đến chợ Tây Ba, xã Quảng Thành	Quảng Thành	Xây mới vỉa hè dài 200m, hệ thống thoát nước 125m; công tính tiến tuyến	2023-2025	31/NQ-HĐND; 22/7/2021	4.100				2.000		2.000						0									2.000		2.000			
3	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị Khu trung tâm xã Quảng Phước	Quảng Phước	Thiết kế hè phố đoạn qua trung tâm xã từ cầu Bộ Phi giao với đường nội thị Lê Tư Thành) với chiều dài khoảng L=137m, mặt cắt đường 26,5m, bề rộng vỉa hè là 4,5m2 bề rộng mặt đường 8,75m2; đoạn đường nội thị từ trung tâm xã đến trường THCS Ngô Thế Lân với chiều dài khoảng 300m, mặt cắt đường 19,5m, bề rộng vỉa hè 4,5m2 bề rộng mặt đường 10,5m	2023-2025	34/NQ-HĐND; 22/7/2021	5.000				4.500		4.500						0									4.500		4.500			
4	Nâng cấp cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ huyện Quảng Điền	Quảng Phú	Tháo dỡ hàng rào hiện trạng khoảng 162m; tháo dỡ kỳ đài cũ; san lấp mương nước phần đi qua nghĩa trang, nâng nền nghĩa trang cũ bao gồm cả phí trước và sau phù hợp với diện tích khoảng 11,700m2; di dời cây hiện trạng sang 02 bên khu đất; Sơn mới lại cổng chính; cải tạo hàng rào phía trước khoảng 82m; cải tạo 02 chòi nghỉ thành 02 nhà bia; Xây dựng mới các hạng mục: Hàng rào theo diện tích mở rộng khoảng 436m; bình phong có tranh điêu khắc chủ đề quê hương, cách mạng; kỳ đài, sân trước, sau; 02 hàng cột cờ trước kỳ đài, mỗi hàng 05 cột cờ; xây dựng 01 nhà treo khánh diện tích khoảng 128m2; 01 nhà treo chuông diện tích khoảng 128m2; xây mới 224 mộ liệt sỹ; nhà quản trang diện tích khoảng 36m2; sân đường nội bộ trong ngoài nghĩa trang, bồn hoa, trồng thảm cỏ, cây xanh; hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng kết hợp điện năng lượng mặt trời; hệ thống tưới nước tự động đảm bảo theo tiêu chuẩn	2023-2025		14.996				14.996		500	14.496					0									14.996		500	14.496		
5	Các dự án hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (năm ngoài quần thể di tích Cố Đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025					5.495	0	0	0	4.050	0	1.167	2.883	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.517	0	1.167	2.350		
-	Đình Thủ Lễ (Thị trấn Sịa)					3.797				3.250		1.167	2.083					0									2.717		1.167	1.550		Còn lại huy động xã hội hóa
-	Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (Xã Quảng Thọ)					1.698				800	0		800					0									800		0	800		
6	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 04, 05 và 12 của Huyện ủy					232.550	0	0	0	100.988	0	100.988	0	0	0	0	0	46.848	0	46.848	0	0	0	0	0	0	36.934	0	36.934	0		
-	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 04 -NQ/HU ngày 08/12/2021 (Thị trấn Sịa)	TT Sịa		2021-2025		89.600				42.004		42.004						35.100		35.100							7.856		7.856			
-	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 05 -NQ/HU ngày 08/12/2021 (Quảng Thành)	Q Thành		2021-2025		72.510				10.727		10.727						5.727		5.727							5.000		5.000			
-	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã			2021-2025		70.440				48.257		48.257						6.021		6.021							24.078		24.078			

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT 26 - KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025								Lũy kế kế hoạch vốn đã thực hiện đến 31/6/2024							Dự kiến Thông báo tiền đất năm 2024 (Từ 30/6/2024 đến 31/12/2024)	Dự kiến kế hoạch năm 2025				Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch 2020	Tổng số	Trong đó:							Tổng số	Trong đó:							Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu				Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)		Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)			Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT 26 - KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025								Lũy kế kế hoạch vốn đã thực hiện đến 31/6/2024								Dự kiến Thông báo tiền đất năm 2024 (Từ 30/6/2024 đến 31/12/2024)	Dự kiến kế hoạch năm 2025				Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch 2020	Tổng số	Trong đó:							Tổng số	Trong đó:								Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu				Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)		Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Khắc phục hậu quả thiên tai 2022	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)			Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu theo Nghị quyết 05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Ngân sách huyện (Vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	